

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TỔNG CÔNG TY
TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN
Số 295/VTC-TCKH**

V/v: Công bố thông tin doanh nghiệp về kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2020

Kính gửi:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

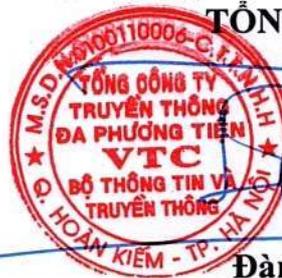
Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về việc công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước.

Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện (Tổng công ty VTC) xin được báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Kế hoạch và Đầu tư các nội dung công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước năm 2020 theo phụ lục số IV, V đính kèm công văn này.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV (để b/c);
- Lưu: VT, TCKH.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đàm Mỹ Nghiệp

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020**

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được Bộ Thông tin và Truyền thông thông qua đối với Công ty Mẹ Tổng công ty VTC và Hội đồng thành viên Tổng công ty VTC thông qua đối với các Công ty con của Tổng công ty VTC)

I. TÌNH HÌNH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% thực hiện kế hoạch
1	Doanh thu dịch vụ công ích (nếu có)		33,3	33,3	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.886	1.932	102%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,8	23,7	104%
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	217	243	112%
5	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	6,7	4,9	73%
6	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD			
7	Các chỉ tiêu khác	Tỷ đồng			

II. KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Cuối năm 2019, Tổng công ty VTC ký biên bản bàn giao tài sản, tài chính (bổ sung) với Bộ Thông tin và truyền thông, Đài VTC, Đài VOV, theo đó vốn chủ sở hữu giảm còn 295 tỷ đồng, tổng tài sản còn 1.216 tỷ đồng. Bước vào năm 2020, Tổng công ty VTC tiếp tục đối mặt với thị trường kinh doanh cạnh tranh khốc liệt và tiềm ẩn nhiều rủi ro cùng với những khó khăn về nguồn lực tài chính sau khi bàn giao chia tách Đài VTC, khó khăn trong việc thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và khó khăn do dịch Covid-19 bất chợt xảy ra đầu năm 2020.

Với quyết tâm và nỗ lực cao nhất, Tổng công ty VTC xây dựng kế hoạch 2020 phù hợp với quy mô, thực trạng của đơn vị đảm bảo tính khả thi và sử dụng vốn có hiệu quả.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

Kế hoạch vốn phục vụ công tác đầu tư phát triển năm 2020 của Tổng công ty VTC là 33,1 tỷ đồng. Trong đó, tổng mức đầu tư cho Công ty Mẹ là: 33,1 tỷ đồng.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)	Tỷ đồng	33,3
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.929
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33,3
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	212
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	33,1
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	
8	Các chỉ tiêu khác		

III. Các giải pháp thực hiện**1. Đối với lĩnh vực nội dung số**

- Tập trung vào phân khúc các sản phẩm phù hợp với nguồn lực có sẵn có, đánh giá kỹ để hạn chế lỗi nhằm lựa chọn được các sản phẩm phù hợp nhu cầu thị trường, có xác suất thành công cao; tối ưu chi phí quảng cáo, marketing và vận hành dịch vụ, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục vận hành các dịch vụ GTGT hiện tại, bám sát và đẩy mạnh truyền thông, đa dạng dịch vụ cung cấp trên các đầu số tới khách hàng đã và đang sử dụng dịch vụ; tìm kiếm khách hàng mới để tăng doanh thu dịch vụ.

- Chuẩn bị sẵn các phương án và nguồn lực để việc kinh doanh không bị ảnh hưởng khi Ngân hàng Nhà nước phê duyệt các chính sách mới liên quan đến dịch vụ thương mại điện tử và dịch vụ thanh toán; tận dụng tối đa cơ hội và nguồn lực sẵn có để mở rộng thị trường và tập khách hàng sử dụng dịch vụ.

- Hợp tác chiến lược với một số đối tác lớn theo hướng Tổng công ty sẽ đề nghị các tính năng của sản phẩm phù hợp với thị trường Việt Nam; đối tác sẽ phát triển sản phẩm theo yêu cầu và phát hành một bản riêng cho thị trường Việt Nam để nâng cao khả năng thành công của sản phẩm.

- Thường xuyên chăm sóc, có chính sách đặc biệt đối với khách hàng lâu năm, đối tác lớn và tìm kiếm thêm đối tác thay thế trong trường hợp khách hàng rời bỏ dịch vụ.

2. Đối với lĩnh vực truyền hình

- Tăng cường chăm sóc, gắn kết chặt chẽ với các Đài, đối tác xã hội hóa đã phát triển trên hạ tầng truyền dẫn vệ tinh, đồng thời cung cấp thêm giải pháp giá trị gia tăng trên các hạ tầng truyền dẫn phát sóng và dịch vụ khác.

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng nội dung, chất lượng phát sóng và đóng gói kênh phù hợp với nhu cầu khách hàng và thị trường mục tiêu để đảm bảo quy mô và hiệu quả. Mở rộng các hợp tác khai thác nội dung để đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng.

- Nâng cao chất lượng hỗ trợ dịch vụ sau bán hàng, thường xuyên kiểm tra tương tác với khách hàng một cách chủ động.

- Xây dựng gói giải pháp OTT cung cấp dịch vụ truyền dẫn, phát sóng kênh truyền hình quản bá trên hạ tầng Internet cho các Đài PTTH tỉnh.

3. Đối với lĩnh vực viễn thông

- Cơ cấu, tối ưu chi phí vận hành hạ tầng mạng viễn thông

- Nâng cao chất lượng, uy tín nhằm duy trì hợp đồng truyền dẫn, B2C,.. với các đối tác trong, ngoài nước và tìm kiếm mở rộng khách hàng Bộ ban ngành, doanh nghiệp để gia tăng doanh thu, lợi nhuận.

- Mở rộng kết nối với các nhà mạng, mở rộng địa bàn hợp tác kinh doanh dịch vụ FTTH, tối ưu nguồn lực để cạnh tranh dịch vụ với các nhà cung cấp khác trên thị trường.

- Duy trì, nâng cao chất lượng dịch vụ và phối hợp với các Ban ngành kiểm tra, nghiệm thu, thanh quyết toán dịch vụ truyền hình trên Internet cho người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2018 - 2020; Chuẩn bị phương án và làm việc với các ban ngành để được phê duyệt gia hạn thực hiện dịch vụ này cho giai đoạn tiếp theo.

- Xây dựng mô hình kinh doanh dự án, phát triển hạ tầng, kế hoạch truyền thông sản phẩm mới của đơn vị là sản phẩm báo khói thông minh.

4. Đối với các lĩnh vực khác

- Công tác tổ chức: thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chế độ tiền lương năm 2020; tiếp tục kiện toàn, tối ưu bộ máy nhân sự và xây dựng phương án sử dụng lao động phù hợp với điều kiện kinh doanh thực tế

- Công tác tài chính kế hoạch: luôn bám sát tình hình kinh doanh để kịp thời có các giải pháp tài chính nhằm đảm bảo việc huy động và sử dụng vốn có hiệu quả; kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020; thực hiện các quy trình, thủ tục chuyển giao quyền đại diện vốn chủ sở hữu Nhà nước tại Tổng công ty về SCIC; hoàn thiện chiến lược Tổng công ty giai đoạn 2019-2025.

- Công tác quản lý, khai thác tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản: giải quyết các vấn đề tồn tại trong việc kinh doanh, khai thác đối với tòa nhà 23 Lạc Trung và 18 Tam Trinh; đảm bảo tiến độ xây dựng trụ sở làm việc tại 67B Hàm Long và 53 Bà Triệu; Cải tạo sửa chữa tòa nhà 65 Lạc Trung đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả.

- Công tác kiểm tra, giám sát và xây dựng quy chế nội bộ: đảm bảo thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo đúng chương trình công tác năm; rà soát, chỉnh sửa và ban hành mới các quy chế, quy định nội bộ áp dụng chung cho Tổng công ty.

- Nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội: Tiếp tục nâng cao chất lượng nội dung chương trình và đường truyền cung cấp dịch vụ truyền hình trên Internet cho người Việt Nam ở nước ngoài nhằm thu hút cộng đồng người xem, qua đó gia tăng hiệu quả thông tin tuyên truyền, quảng bá văn hóa Việt; Quản lý và vận hành có hiệu quả cổng thông tin nhân đạo quốc gia 1400; Tổ chức và triển khai các chương trình xã hội, hoạt động vì cộng đồng góp phần an sinh xã hội, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn, gặp thiên tai, bệnh tật.

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đàm Mỹ Nghiệp

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**
Năm báo cáo 2019

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước và ước thực hiện năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Ước thực hiện năm 2020
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Lĩnh vực nội dung số, điện tử, truyền hình					
b)	Lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, truyền dẫn					
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.144	2.602	1.932	1.929
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	199	83	23,7	33,3
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	665	364	243	212
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		172	112	33,3	33,3
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	145	47	4,9	33,1
a)	- Nguồn ngân sách	“				
b)	- Vốn vay	“	30			33,1
c)	- Vốn khác	“	115	47	4,9	
8	Tổng lao động	Người	1.632	1.104	825	832
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	338,6	152,9	143,0	155,0
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	4,6	3,9	10,0	10,9
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	334	149	133,0	144,1

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2018			Thực hiện năm 2019			Ước thực hiện năm 2020		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
I	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1	Công ty TNHH MTV Giải pháp công nghệ truyền thông VTC	30,000	100%	4,024	30,000	100%	4,024	30,000	100%	4,024
2	Công ty TNHH MTV Viễn thông số VTC	67,000	100%	67,000	67,000	100%	67,000	67,000	100%	67,000
II	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối									
1	Công ty CP VTC dịch vụ di động	20,000	51%	10,200	20,000	51%	10,200	20,000	51%	10,200
2	Công ty CP Netviet truyền thông đa phương tiện	15,000	51%	7,650	15,000	51%	7,650	15,000	51%	7,650
3	Công ty CP kinh doanh thiết bị và truyền thông VTC	6,128	51%	3,125	6,128	51%	3,125	6,128	51%	3,125

a) Công ty TNHH MTV Giải pháp công nghệ truyền thông VTC

– Hoạt động chính: Cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông, CNTT theo quy định của pháp luật, tư vấn đầu tư trong lĩnh vực phát thanh truyền hình, viễn thông và CNTT.

– Tổng công ty VTC sở hữu 100% vốn.

b) Công ty TNHH MTV Viễn thông số VTC

– Hoạt động chính: Cung cấp, kinh doanh dịch vụ bưu chính, viễn thông, CNTT; các dịch vụ truyền dẫn; dịch vụ truyền hình Internet.

- Tổng công ty VTC sở hữu 100% vốn.
- c) Công ty Cổ phần VTC Dịch vụ di động
 - Hoạt động chính: Đại lý, môi giới, đấu giá; dịch vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông và Internet; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.
 - Tổng công ty VTC sở hữu 51% vốn.
- d) Công ty Cổ phần Netviet truyền thông đa phương tiện
 - Hoạt động chính: Sản xuất các chương trình truyền hình, chương trình quảng cáo, phim ảnh và phát hành phim ảnh.
 - Tổng công ty VTC sở hữu 51% vốn.
- e) Công ty Cổ phần kinh doanh thiết bị và truyền thông VTC
 - Hoạt động chính: Bán buôn, bán lẻ thiết bị, linh kiện điện tử viễn thông; lắp trình, tư vấn và sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi.
 - Tổng công ty VTC sở hữu 51% vốn.

Người đại diện theo pháp luật

(kỳ ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đàm Mỹ Nghiệp